

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC H
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày 05 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bảo Hiền

Ông Nguyễn Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H tham gia phiên tòa:

Ông Thái Hoàng Chân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 4,5 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Hoàng Phương U, sinh năm 1995; Nơi sinh: Tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp Chợ Thủ A, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoàng Kiêm và bà Tăng Thị Ngọc Ph; Tiền án; Tiền sự: Không; Chồng: Không xác định; con tên Võ U Nhi, sinh năm 2018

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại triệu tập có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bưu điện huyện Ngọc H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Ngọc V – Giám đốc (Có mặt)

Cư trú: khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Tăng Thị Ngọc Ph, sinh năm 1964 (Có mặt)

Cư trú: ấp Chợ Thủ B, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.
2. Bà Lâm Bảo V, sinh năm 1999 (Có mặt)
Cư trú: ấp Voi Vàm, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hoàng Phương U, sinh năm 1995, cư trú tại ấp Chợ Thủ A, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau, là nhân viên bưu tá thuộc Bưu điện văn hóa xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc H chiếm dụng số tiền của Bưu điện huyện Ngọc H nên Bưu điện đã thanh lý hợp đồng đối với U vào ngày 11/10/2023. Võ Hoàng Phương U được Giám đốc Bưu điện huyện Ngọc H hợp đồng thuê khoán bưu phẩm, bưu kiện, thư từ, báo chí, hàng hóa COD (tức là những bưu gửi có thu tiền) cấp phát cho khách hàng trên địa bàn xã Tam Giang Tây và đến cuối ngày phải nộp lại tiền cho Bưu điện văn hóa xã để chuyển tiền về Bưu điện huyện Ngọc H, chậm nhất là sáng ngày hôm sau phải đăng nộp tiền. Quá trình thực hiện lúc đầu U thực hiện đúng quy trình và nộp tiền đầy đủ, đến khoảng tháng 8/2022 U có dấu hiệu bất thường nộp tiền không đủ nên ngày 22/8/2022 ông V chỉ đạo bộ phận giám sát chất lượng Bưu điện huyện Ngọc H kiểm tra thì phát hiện U đã làm mất hàng hóa số tiền thông qua việc giao hàng hóa COD với số tiền là 27.393.960 đồng. Qua làm việc, U thừa nhận do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 nên làm mất số hàng trên và xin trả dần số tiền này cho Bưu điện. Bưu điện huyện Ngọc H đồng ý và vẫn tiếp tục cho U hợp đồng làm nhân viên Bưu tá đến ngày 25/5/2023, Bưu điện huyện phát hiện U chiếm dụng tiền của Bưu điện nên mời U làm việc và U đã thừa nhận chiếm dụng tiền COD số tiền 50.021.500 đồng để chi xài cá nhân.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: không

Tại phiên tòa bị cáo Võ Hoàng Phương U trình bày: Từ tháng 4/2023 đến tháng 5/2023 bị cáo Võ Hoàng Phương U đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn của mình để chiếm đoạt số tiền 50.021.500 đồng của Bưu điện huyện Ngọc H để chi xài cá nhân, thông qua việc cấp phát hàng hóa COD có thu tiền của 62 Bưu gửi do U trực tiếp nhận và cấp phát cho khách hàng.

Tại phiên tòa ông Hồ Ngọc V, Giám đốc Bưu điện huyện Ngọc H trình bày: Yêu cầu bị cáo U có trách nhiệm khắc phục đầy đủ số tiền 50.021.000 đồng bị cáo U chiếm đoạt.

Đối với số tiền 27.393.960 đồng bị cáo U làm mất do dịch Covid 19. Xác định số tiền này bị cáo U thiếu nên yêu cầu U tiếp tục trả cho Bưu điện.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng do bà Tăng Thị Ngọc Ph chi trả tiền bảo trợ xã hội cho những người dân nhưng chưa chi trả nay đã trả xong nên phía Bưu điện huyện Ngọc H không yêu cầu gì đối với bà Ph.

Tại phiên tòa bà Tăng Thị Ngọc Ph trình bày: Trong quá trình chi trả tiền Bảo trợ xã hội cho những người dân có sơ xuất thiếu các tên những người mới nên khi đối chiếu thì thiếu số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó giữa bà Ph và Bưu điện huyện Ngọc H có đối chiếu và hiện nay bà Ph đã trả lại cho Bưu điện huyện Ngọc H xong.

Bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 08 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H truy tố Võ Hoàng Phương U về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ ngU quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Hoàng Phương U mức án từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo U phải nộp khắc phục cho Bưu điện huyện Ngọc H số tiền chiếm đoạt 50.021.000 đồng. Bị cáo đã nộp khắc phục 1.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục nộp số tiền 49.021.000 đồng cho Bưu điện huyện Ngọc H.

Buộc bị cáo U phải trả lại cho Bưu điện huyện Ngọc H số tiền 27.393.960 đồng (do bị cáo U làm mất hàng hóa do dịch Covid 19).

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và

những người tham gia tố tụng trong vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; lời khai của bị hại; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 4/2023 đến tháng 5/2023 bị cáo Võ Hoàng Phương U đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn của mình để chiếm đoạt số tiền 50.021.000 đồng của Bưu điện huyện Ngọc H để chi xài cá nhân, thông qua việc cấp phát hàng hóa COD có thu tiền của 62 Bưu gửi do U trực tiếp nhận và cấp phát cho khách hàng. Hành vi của bị cáo U đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc H truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo U làm việc tại Bưu điện huyện Ngọc H theo hợp đồng lao động, tại hợp đồng lao động ghi: Bên B (U) phải thực hiện công việc chuyển phát bưu gửi, báo chí của Bên A (Bưu điện huyện Ngọc H) đến tận địa chỉ người nhận theo quy định. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bị cáo U đã chiếm đoạt tổng số tiền 50.021.000 đồng để chi xài cá nhân. Bị cáo đã lợi dụng sự quản lý sơ hở của Bưu điện để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản mà bị cáo có trách nhiệm quản lý vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tính chất vụ án: Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm những quan hệ xã hội liên quan đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp; làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hành vi tham ô đã tác động đến tài sản mà bị cáo có trách nhiệm quản lý trong doanh nghiệp. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không
- Về tình tiết giảm nhẹ: Võ Hoàng Phương U bị phát hiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Bưu điện huyện Ngọc H. Sau khi bị phát hiện, U đã tự xác định trong thời gian làm nhiệm vụ bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt

tài sản trước đó và thủ đoạn của những lần chiếm đoạt tổng số tiền 50.021.000 đồng của Bưu điện để chi xài cá nhân, điều đó thể hiện bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong việc làm sáng tỏ vụ án kịp thời, nhanh chóng.

Bị cáo vì có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã chủ động bồi thường một phần thiệt hại do mình gây ra.

Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tài sản bị cáo chiếm đoạt và thu lợi bất chính chỉ hơn năm mươi triệu đồng.

Xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên cần xem xét xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt cũng đủ giáo dục và phòng ngừa, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo thu lợi không lớn, bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với số tiền 27.393.960 đồng đây là số công nợ mà U nợ của Bưu điện huyện Ngọc H vào năm 2022, qua việc cấp phát hàng hóa COD bị thất thoát do ảnh hưởng của dịch Covid 19, chưa có căn cứ để xác định U chiếm đoạt số tiền này nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo U đồng ý trả số tiền 27.393.960 đồng, Bưu điện huyện Ngọc H đồng ý, không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử xác định đây là số tiền dân sự nên ghi nhận ý kiến thỏa thuận trả số tiền nêu trên.

Đối với bà Tăng Thị Ngọc Ph (mẹ ruột của U), quá trình điều tra phát hiện bà Ph có làm thất thoát số tiền 20.000.000 đồng tiền bảo trợ xã hội. Tuy nhiên, phía Bưu điện huyện Ngọc H xác định là trong quá trình kế toán ghi tên danh sách những người mới được trợ cấp, nhưng do kế toán nghĩ làm không thể đối chiếu được, nay đối chiếu lại thì số tiền 20.000.000 đồng tiền bảo trợ xã hội không bị bà Ph chiếm đoạt nên không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. TUI bổ bị cáo Võ Hoàng Phương U phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Võ Hoàng Phương U 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù ngày bị cáo chấp hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Võ Hoàng Phương U với Bru điện huyện Ngọc H, bị cáo U có nghĩa vụ trả lại cho Bru điện huyện Ngọc H số tiền 27.393.960 đồng. Buộc bị cáo U nộp số tiền 50.021.000 đồng khắc phục hậu quả cho Bru điện huyện Ngọc H, bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả 1.000.000 đồng, đối trừ giai đoạn thi hành án bị cáo U phải tiếp tục nộp số tiền 49.021.000 đồng cho Bru điện huyện Ngọc H. Tổng số tiền bị cáo U phải trả và nộp khắc phục hậu quả cho Bru điện là 76.414.960 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Hoàng Phương U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.821.000 đồng án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc H;
- Công an huyện Ngọc H;
- CC-THADS huyện Ngọc H;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

Huỳnh Minh Tính